**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Chương trình/tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì/Chủ nhiệm** | **Thời gian thực hiện** |
| **NĂM 2023 (17 đề tài)** |
| 1 | Giải pháp về giáo dục nghề nghiệp góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - Mã số: CB2023-01 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2023-2024 |
| 2 | Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiếp cận quản lý rủi ro - Mã số: CB2023-02 | Cục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp | 2023 |
| 3 | Đề xuất mô hình đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi - Mã số: CB2023-03 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2023 |
| 4 | Giải pháp hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp - Mã số: CB2023-04 | Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS1) | 2023 |
| 5 | Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng định hướng chiến lược đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài - Mã số: CB2023-05 | Văn phòng Bộ (phối hợp với Cục Quản lý lao động ngoài nước) | 2023 |
| 6 | Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình đánh giá rủi ro về an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ - Mã số: CB2023-06 | Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động | 2023-2024 |
| 7 | Giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lao động, việc làm ở khu vực phi chính thức trong tình hình mới - Mã số: CB2023-07 | Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS1) | 2023 |
| 8 | Nghiên cứu xây dựng mô hình công tác xã hội đối với người chưa thành niên bị sang chấn tâm lý - Mã số: CB2023-08 | Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS1) | 2023 |
| 9 | Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới giải pháp hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng - Mã số: CB2023-09 | Cục Phòng chống tệ nạn xã hội | 2023 |
| 10 | Phương thức lãnh đạo của Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong tình hình mới - Mã số: CB2023-10 | Văn phòng Ban cán sự Đảng | 2023 |
| 11 | Đổi mới phương pháp thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong tình hình mới - Mã số: CB2023-11 | Thanh tra Bộ | 2023 |
| 12 | Nghiên cứu, đề xuất phương pháp điều trị, phục hồi chức năng cho người tâm thần tại Trung tâm Điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì - Mã số: CB2023-12 | Trung tâm Điều dưỡng phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì | 2023-2024 |
| 13 | Cơ sở lý luận và thực tiễn chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Mã số: CB2023-13 | Trường Đại học Lao động – Xã hội (CS1) | 2023 |
| 14 | Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo robot tự động điều hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong giám sát, cảnh báo an ninh - Mã số: 2023-14 | Trường Đại học SPKT Vinh | 2023 |
| 15 | Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống treo điều khiển điện tử cho xe tải chở nông thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long - Mã số: CB2023-15 | Trường Đại học SPKT Vĩnh Long | 2023 |
| 16 | Tuyển chọn và đánh giá di truyền loài ốc bươu đồng (Pila polita) để tạo nguồn phục vụ nuôi nhân tạo ốc thương phẩm tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long - Mã số: 2023-16 | Trường Đại học SPKT Vĩnh Long | 2023-2024 |
| 17 | Thiết kế, chế tạo Bộ thực hành PLC phục vụ đào tạo nghề điện tử công nghiệp - Mã số: CB2023-17 | Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ | 2023 |
| **NĂM 2022 (22 đề tài)** |
| I | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ: "Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng tại Việt Nam theo định hướng tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội"** |
| 1 | Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tầng trợ cấp hưu trí xã hội tại Việt Nam -Mã số: CT2022-01-01 | Vụ Bảo hiểm xã hội | 2022-2023 |
| 2 | Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện tầng bảo hiểm xã hội cơ bản tại Việt Nam- Mã số: CT2022-01-02 | Vụ Bảo hiểm xã hội | 2022-2023 |
| 3 | Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện tầng bảo hiểm hưu trí bổ sung tại Việt Nam- Mã số: CT2022-01-03 | Vụ Bảo hiểm xã hội | 2022-2023 |
| **II** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ: "Quản trị thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số và trạng thái bình thường mới"** |
| 1 | Đổi mới công tác dự báo thị trường lao động của ngành lao động - thương binh và xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số - Mã số: CT2022-02-01 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| 2 | Nghiên cứu cơ hội và thách thức đối với việc làm của người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số - Mã số: CT2022-02-02 | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2022-2023 |
| 3 | An ninh việc làm cho người lao động trong trạng thái bình thường mới - Mã số: CT2022-02-03 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| 4 | Nghiên cứu các vấn đề lao động - việc làm trong mô hình kinh tế chia sẻ: Các giải pháp quản lý nhà nước về lao động trong kinh tế chia sẻ tại Việt Nam - Mã số: CT2022-02-04 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| 5 | Nghiên cứu các vấn đề lao động, việc làm trong kinh tế tuần hoàn - Mã số: CT2022-02-05 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| **III** | **Đề tài độc lập cấp Bộ** |  |  |
| 1 | Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động trong doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi công nghệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Mã số: CB2022-01 | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2022 |
| 2 | Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Mã số: CB2022-02 | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2022-2023 |
| 3 | Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nữ di cư khu vực phi chính thức - Mã số: CB2022-03 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| 4 | Nghiên cứu năng lực quản trị nhà nước về giáo dục nghề nghiệp - Mã số: CB2022-04 | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2022 |
| 5 | Các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số - Mã số: CB2022-05 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2022-2023 |
| 6 | Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng quản lý trường hợp đối với trẻ em cần sự bảo vệ - Mã số: CB2022-06 | Trường Đại học Lao động-Xã hội (CS2) | 2022-2023 |
| 7 | Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt - Mã số: CB2022-07 | Trường Đại học Lao động-Xã hội (CS2) | 2022 |
| 8 | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng của người làm công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động - Mã số: CB2022-09 | Cục An toàn lao động | 2022-2023 |
| 9 | Nghiên cứu, xây dựng quy trình kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng - Mã số: CB2022-10 | Cục Người có công | 2022 |
| 10 | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống bảng lương và phụ cấp theo nghề đối với viên chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội - Mã số: CB2022-11 | Vụ Tổ chức cán bộ | 2022-2023 |
| 11 | Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong bối cảnh xây dựng Chính phủ số - Mã số: CB2022-12 | Văn phòng Bộ | 2022 |
| 12 | Nghiên cứu, chế tạo lõi lọc từ phế phẩm nông nghiệp kết hợp với vật liệu ZIF-8 để lọc nước nhiễm mặn - Mã số: CB2022-13 | Trường ĐH SPKT Vĩnh Long | 2022 |
| 13 | Nghiên cứu, chế tạo mô hình máy CNC cỡ nhỏ dùng trong công nghệ gia công biến dạng dẻo theo bước vật liệu nhôm, thép tấm có độ dày đến 1mm - Mã số: CB2022-14 | Trường ĐH SPKT Vinh | 2022 |
| 14 | Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy mài tự động, mài dao tiện Hợp kim cứng bằng phương pháp mài điện hóa - Mã số: CB2022-15 | Trường ĐH SPKT Vinh | 2022 |
| **NĂM 2021 (17 đề tài)** |
| 1 | Nghiên cứu đề xuất khung chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030-Mã số: CB2021-01 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2021 |
| 2 | Nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí giám sát, đánh giá chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030-Mã số: CB2021-02 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2021 |
| 3 | Đề xuất giải pháp thúc đẩy việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia-Mã số: CB2021-03 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2021 |
| 4 | Giải pháp phát triển đào tạo kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp-Mã số: CB2021-04 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2021-2022 |
| 5 | Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đến năm 2030-Mã số: CB2021-05 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2021-2022 |
| 6 | Phát triển lực lượng lao động kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số quốc gia-Mã số: CB2021-06 | Trường Đại học Lao động - Xã hội | 2021 |
| 7 | Đổi mới hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm đến năm 2030-Mã số: CB2021-07 | Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và Nghề Công tác xã hội Việt Nam | 2021-2022 |
| 8 | Xây dựng cơ chế, thiết chế hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025-Mã số: CB2021-08 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2021 |
| 9 | Giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em ở Việt Nam-Mã số: CB2021-09 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2021-2022 |
| 10 | Hoàn thiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện-Mã số: CB2021-10 | Vụ Bảo hiểm xã hội | 2021-2022 |
| 11 | Đề xuất giải pháp ứng dụng Social Listening trong phản hồi chính sách của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội-Mã số: CB2021-11 | Trung tâm thông tin | 2021-2022 |
| 12 | Đổi mới chính sách ưu đãi người có công trong tình hình mới-Mã số: CB2021-12 | Cục Người có công | 2021 |
| 13 | Đổi mới mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện-Mã số: CB2021-13 | Trường Đại học Lao động - Xã hội | 2021 |
| 14 |  Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng ngành lao động, thương binh và xã hội-Mã số: CB2021-14 | Văn phòng Bộ | 2021 |
| 15 | Kiện toàn, đổi mới chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ LĐTB&XH và các đơn vị thuộc Bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước giai đoạn 2021-2026-Mã số: CB2021-15 | Vụ Tổ chức Cán bộ | 2021 |
| 16 | Nâng cao hiệu quả chẩn đoán và điều trị dị tật hệ vận động cho các đối tượng yếu thế trong xã hội-Mã số: CB2021-16 | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội | 2021 |
| 17 | Thiết kế và chế tạo hệ thống cảm biến cảnh báo xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước ở Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long-Mã số: CB2021-17 | Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long | 2021 |
| **NĂM 2020 (23 đề tài)** |
| **I** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ: Đánh giá các tác động của các Hiệp định CPTPP và EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm và xã hội** |
| 1 | Đánh giá tác động định lượng của các Hiệp định CPTPP và EVFTA đến vấn đề lao động và việc làm đến năm 2025 - Mã số: CT2020-01-01 |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2020-2021 |
| 2 | Đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP và EVFTA đến lĩnh vực quan hệ lao động ở Việt Nam đến năm 2025 - Mã số: CT2020-01-02  | Cục Quan hệ lao động và Tiền lương | 2020-2021 |
| 3 | Đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP và EVFTA đến các vấn đề xã hội đến năm 2025- Mã số: CT2020-01-03 |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2020-2021 |
| **II** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ: Các giải pháp thuộc phạm vi quản lý của ngành lao động – thương binh và xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia** |
| 1 | Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát các chỉ số đổi mới sáng tạo thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đến năm 2025- Mã số: CT2020-02-01 |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2020-2021 |
| 2 | Giải pháp cải thiện thứ hạng chất lượng giáo dục nghề nghiệp Việt Nam theo tiếp cận quốc tế về chỉ số chất lượng- Mã số: CT2020-02-02 | Viện Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp | 2020-2021 |
| 3 | Nghiên cứu rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TB&XH- Mã số: CT2020-02-03 | Văn phòng Bộ | 2020-2021 |
| 4 | Giải pháp cải thiện việc làm thâm dụng tri thức ở Việt Nam đến năm 2025- Mã số: CT2020-02-04 | Cục Việc làm | 2020-2021 |
| **III** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ: Đề án xây dựng và triển khai bộ tiêu chí giám sát, đánh giá hội nhập quốc tế về lao động xã hội** |
| 5 | Xây dựng bộ tiêu chí cơ bản giám sát, đánh giá hội nhập quốc tế về lao động và xã hội - Mã số: CT2020-03-01 |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2020-2021 |
| 6 | Định hướng hoàn thiện hệ thống luật pháp, thiết chế để thực hiện các cam kết quốc tế về lao động đến năm 2030 - Mã số: CT2020-03-02 | Vụ Pháp chế | 2020-2021 |
| **IV** |  **Đề án khoa học cấp Bộ**  |   |  |
|  1 | Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới một số chính sách xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030 -Mã số: ĐA2020-01 |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2020-2021 |
| **V** | **Đề tài cấp Bộ** |  |  |
| 1 | Đề xuất giải pháp phát triển đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp-Mã số: CB2020-01 | Trường ĐH SPKT Vĩnh Long | 2020 |
| 2 | Cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp-Mã số: CB2020-02 | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2020 |
| 3 | Xây dựng khung năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập-Mã số: CB2020-03 | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2020 |
| 4 | Đổi mới hoạt động truyền thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên số-Mã số: CB2020-04 | Viện Đào tạo và Phát triển nhân lực | 2020 |
| 5 | Các giải pháp lao động, việc làm và an sinh xã hội nhằm tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số-Mã số: CB2020-05  | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2020-2021 |
| 6 | Việc làm trong phát triển kinh tế biển Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045-Mã số: CB2020-06 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2020-2021 |
| 7 | Hoàn thiện mô hình hệ thống giải quyết tranh chấp lao động tập thể trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại thế hệ mới-Mã số: CB2020-07 | Trung tâm hỗ trợ phát triển quan hệ lao động | 2020 |
| 8 | Xây dựng hệ thống chỉ số cốt lõi để đo lường, đánh giá hiện trạng an toàn, vệ sinh lao động ở Việt Nam-Mã số: CB2020-08  | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2020-2021 |
| 9 | Đánh giá việc triển khai hướng dẫn của ASEAN về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tại Việt Nam-Mã số: CB2020-09 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2020-2021 |
| 10 | Nghiên cứu việc đàm phán và ký kết các Hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội trong bối cảnh thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và hội nhập quốc tế-Mã số: CB2020-10 | Vụ Hợp tác quốc tế | 2020 |
| 11 | Phát triển Dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng cho người khuyết tật-Mã số: CB2020-11  | Trường Đại học Lao động và Xã hội (cơ sở 2) | 2020 |
| 12 | Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công-Mã số: CB2020-12 | Cục Người có công | 2020 |
| 13 | Đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng tại các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội-Mã số: CB2020-13 | Vụ Tổ chức cán bộ | 2020 |
| **NĂM 2019 (19 đề tài)** |
| **I** | **Đề án khoa học cấp Bộ** |  |  |
|  1  | Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn lĩnh vực lao động, người có công và xã hội phục vụ xây dựng Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2030 - Mã số: ĐA2019-01 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2019-2020 |
| **II** | **Đề tài cấp Bộ** |  |  |
| 1 | Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất mô hình đào tạo trình độ cao đẳng với đầu vào là học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở - Mã số: CB2019-01 | Tổng Cục Giáo dục Nghề nghiệp | 2019 |
| 2 | Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp huyện - Mã số: CB2019-02 | Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp | 2019 |
| 3 | Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng danh mục ngành, nghề yêu cầu sử dụng lao động có văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp - Mã số: CB2019-03 | Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp | 2019 |
| 4 | Giải pháp gắn kết giáo dục nghề nghiệp với đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Mã số: CB2019-04 | Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp | 2019 |
| 5 | Nghiên cứu các mô hình giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp - Mã số: CB2019-05 | Hiệp hội GDNN và nghề CTXH Việt Nam | 2019 |
| 6 | Tiền lương tối thiểu theo giờ và áp dụng tiền lương tối thiểu theo giờ ở Việt Nam - Mã số: CB2019-06 | Cục Quan hệ lao động - Tiền lương | 2019 |
| 7 | Phát triển hệ thống hỗ trợ quan hệ lao động ở Việt Nam giai đoạn 2020-2025 - Mã số: CB2019-07 | Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Quan hệ Lao động | 2019 |
| 8 | Giải pháp nâng cao chất lượng việc làm trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - Mã số: CB2019-08 | Đại học Lao động Xã hội (CSII) | 2019 |
| 9 | Giải pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam - Mã số: CB2019-09 | Viện Khoa học Lao động và Xã hội | 2019 |
| 10 | Giải pháp phòng chống bạo lực trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non - Mã số: CB2019-10 | Đại học Lao động Xã hội | 2019 |
| 11 | Phát triển dịch vụ công tác xã hội trong việc hỗ trợ trẻ tự kỷ và gia đình - Mã số: CB2019-11 | Đại học Lao động Xã hội | 2019 |
| 12 | Các giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp cận dịch vụ xã hội ở cộng đồng cho người cao tuổi - Mã số: CB2019-12 | Đại học Lao động Xã hội | 2019 |
| 13 | Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Văn phòng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đến năm 2025 - Mã số: CB2019-13 | Văn phòng Bộ | 2019 |
| 14 | Nghiên cứu đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ - Mã số: CB2019-14 | Vụ Tổ chức cán bộ | 2019 |
| 15 | Thiết kế, chế tạo bộ thực hành cơ bản và nâng cao sử dụng vi điều khiển phục vụ đào tạo nghề Điện tử công nghiệp - Mã số: CB2019-15 | Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ | 2019 |
| 16 | Nghiên cứu thiết kế điều khiển thiết bị bù nối tiếp để chống sụt giảm điện áp cho phụ tải quan trọng và hệ thống máy chủ ở các bệnh viện - Mã số: CB2019-16 | Đại học SPKT Vinh | 2019 |
| 17 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình hệ thống điện năng lượng mặt trời theo phương pháp tự động dò bám - Mã số: CB2019-17 | Đại học SPKT Nam Định | 2019 |
| 18 | Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm từ trái chôm chôm - Mã số: CB2019-18 | Đại học SPKT Vĩnh Long | 2019 |
| **NĂM 2018 (26 đề tài)** |
| **I** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ "Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến phát triển thị trường lao động"** |
| 1 | Cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới thị trường lao động ở Việt Nam  |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018-2019 |
| 2 | Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới lao động - việc làm trong ngành nông nghiệp  |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018-2019 |
| 3 | Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến lao động - việc làm trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo  |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018-2019 |
| 4 | Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới lao động - việc làm trong một số ngành dịch vụ  |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018-2019 |
| 5 | Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới lao động - việc làm trong ngành công nghệ thông tin |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018-2019 |
| **II** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ "Đổi mới chính sách Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2020-2030"** |
| 1 | Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình bảo hiểm xã hội tại Việt Nam theo định hướng cải cách chính sách bảo hiểm xã hội giai đoạn 2020 – 2030 | Vụ Bảo hiểm Xã hội  | 2018-2019 |
| 2 | Đổi mới hệ thống hưu trí theo định hướng cải cách chính sách bảo hiểm xã hội giai đoạn 2020 - 2030  | Vụ Bảo hiểm Xã hội  | 2018-2019 |
| 3 | Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về bảo hiểm xã hội  | Vụ Bảo hiểm Xã hội  | 2018-2019 |
| **III** | **Chương trình trọng điểm cấp Bộ "Đổi mới quản lý nhà nước về quan hệ lao động"** |
| 1 | Đổi mới quản lý nhà nước về quan hệ lao động | Cục Quan hệ Lao động và Tiền lương | 2018-2019 |
| **IV** | **Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ** |  |   |
| 1 | Giải pháp tăng cường cơ hội việc làm cho lao động trung niên trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018 |
| 2 | Cơ sở lý luận và thực tiễn về xác định số giờ làm thêm phù hợp ở các ngành chế biến thủy sản, dệt may và da giày  | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 3 | Nghiên cứu đổi mới quản lý Nhà nước về tiền lương trong doanh nghiệp | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 4 | Giải pháp sử dụng hiệu quả lao động người cao tuổi  | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 5 | Ứng dụng mô hình kiểm soát hiệu suất hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong kỷ nguyên số | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 6 | Xây dựng cơ chế điều phối hoạt động giữa các đối tác có liên quan trong giáo dục nghề nghiệp  | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2018 |
| 7 | Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình đào tạo nghề nghiệp có hiệu quả đối với người khuyết tật  | Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp | 2018 |
| 8 | Nghiên cứu các giải pháp hợp tác công tư có hiệu quả trong giáo dục nghề nghiệp ở Việt nam | Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và nghề công tác xã hội Việt Nam | 2018 |
| 9 | Đổi mới hoạt động đào tạo nhà giáo giáo dục nghề nghiệp ở Việt nam | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định | 2018 |
| 10 | Đảm bảo chất lượng đào tạo đại học tiếp cận Khung đảm bảo chất lượng của mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA)  | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 11 | Cơ sở lý luận và thực tiễn đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực logistic  | Trường Cao đẳng kỹ nghệ II | 2018 |
| 12 | Giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống người cao tuổi Việt Nam | Viện Nghiên cứu người cao tuổi Việt Nam | 2018 |
| 13 | Nghiên cứu mô hình dịch vụ chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi ở Việt Nam |  Viện Khoa học Lao động và Xã hội  | 2018 |
| 14 | Phát triển dịch vụ công tác xã hội hỗ trợ người nghiện ma túy  | Trường Đại học Lao động-Xã hội | 2018 |
| 15 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ thiết bị hỗ trợ lực chân cho người bị liệt, thoái hóa khớp chân | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long | 2018 |
| 16 | Đổi mới quản trị trường đại học khối SPKT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh | 2018 |
| 17 | Đổi mới quản trị trường dạy nghề trong bối cảnh kỷ nguyên số | Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ | 2018 |
| 18 | Nâng cao vai trò của Công đoàn trong thực hiện dân chủ cơ sở tại các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Công đoàn Bộ | 2018 |